

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025;

Thực hiện Kết luận số 821-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025;

Xét Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận ngày 10 tháng 12 năm 2024 và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan; đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

1. Kết quả chủ yếu

Năm 2024, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; nền kinh tế trong nước chịu nhiều áp lực và thiên tai, lũ lụt. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành cùng toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã nỗ lực vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất, thúc đẩy kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục đạt được kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,7%, Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 121,3 triệu đồng. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 75.630 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 62,65%; Thương mại, dịch vụ 24,85%; Nông nghiệp, thủy sản 6,72%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 5,78%. Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 10,33%, trong đó xây dựng tăng 17,94%; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,25%. Đã giải phóng mặt bằng được khoảng 40 ha KCN, xây dựng hạ tầng đạt 450 ha (180% kế hoạch). Có 6 CCN đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật, nâng tổng số CCN có hạ tầng kỹ thuật lên 10 cụm với diện tích khoảng 310,47 ha. Tổng diện tích đất đền bù, giải phóng mặt bằng CCN đạt 696,47ha. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 4,2%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 131.984 tỷ đồng, vượt 36,84% kế hoạch; kim ngạch xuất khẩu đạt 7.200 triệu USD, tăng 16,03%. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản giảm 1,62%, giá trị thu nhập bình quân trên 01 ha đất canh tác đạt 245 triệu đồng. Có thêm 37 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có thêm 10-15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; huyện Văn Giang đạt huyện nông thôn mới nâng cao. Thu hút được 138 dự án đầu tư mới với tổng vốn đăng ký đạt 19.619 tỷ đồng và 1.279 triệu USD; rà soát, thu hồi 8 dự án trong nước và 12 dự án nước ngoài. Tổng thu ngân sách ước đạt 40.114 tỷ đồng, đạt 122,2% so với dự toán, tăng 23,6% so với cùng kỳ. Trong đó thu nội địa đạt 35.814 tỷ đồng, đạt 122,9% dự toán, thu xuất nhập khẩu đạt 4.300 tỷ đồng, đạt 116,2% dự toán. Tổng chi ngân sách ước 26.624,627 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt 16.997,024 tỷ đồng, đạt 82,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 95% kế hoạch vốn đã giao chi tiết cho các công trình, dự án; Chi thường xuyên 9.498,2 tỷ đồng bằng 105% dự toán. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường. Hạ tầng giao thông vận tải được quan tâm đầu tư, các công trình giao thông trọng điểm được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tình hình tai nạn giao thông đang diễn biến phức tạp, tăng cả ba tiêu chí.

Công tác giáo dục y tế, văn hóa đạt nhiều kết quả tích cực: tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 98,48%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 80,83%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,2%. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 50% theo chuẩn mới; có 9,3 bác sỹ và 32,9 giường bệnh/1 vạn dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, tổ chức sự kiện quan trọng được đảm bảo an toàn. Công tác quản lý di sản văn hóa được tăng cường. Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, thiết thực, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,44%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 34%, tạo việc làm mới cho 34.439 lao động. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống Nhân dân được nâng lên.

2. Tồn tại, hạn chế

Khu vực thương mại, dịch vụ tăng trưởng thấp, không đạt kế hoạch đề ra. Khu vực nông nghiệp và thủy sản gặp nhiều khó khăn, giá trị sản xuất giảm.

Điều kiện chăn nuôi một số cơ sở chưa đảm bảo an toàn sinh học. Ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, thủy sản vẫn diễn biến phức tạp. Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch giao; tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư và thi công một số dự án đầu tư công còn chậm, nhất là một số dự án hạ tầng giao thông lớn, trọng điểm, làm ảnh hưởng đến kết quả giải ngân chung của toàn tỉnh. Vi phạm hành lang an toàn đường bộ còn diễn ra khá phổ biến; công tác xử lý, ngăn chặn các vi phạm hiệu quả thấp, nhất là việc ngăn chặn tái lấn chiếm có hiệu quả không cao. Việc xử lý tài sản hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã được đánh giá, nghiệm thu còn gặp nhiều khó khăn. Hoạt động của sàn giao dịch thiết bị và công nghệ chưa đạt hiệu quả. Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng; dạy nghề, hỗ trợ việc làm cho người nghiện ma túy còn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng đào tạo, công tác giải quyết việc làm sau đào tạo tại một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu thị trường lao động. Một số mô hình, dịch vụ công thiết yếu thuộc Đề án 06 còn lúng túng trong triển khai thực hiện do chưa được các bộ, ngành hướng dẫn. Các sản phẩm du lịch văn hóa lịch sử, làng nghề rất hạn chế; chưa phát huy được các giá trị văn hóa, thiết chế văn hóa, các di tích lịch sử và phát triển du lịch. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh còn chậm.

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tích cực đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phát triển toàn diện, nhanh và bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân và giảm nghèo; bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch. Đẩy mạnh đổi mới, tập trung tháo gỡ các nút thắt, khó khăn, vướng mắc và ban hành các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi thu hút đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài cùng với tăng cường vai trò dẫn dắt của đầu tư công, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và các nguồn lực. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Bảo đảm quốc phòng, quân sự địa phương và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá so sánh (GRDP) tăng 8%;

(2) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10%. Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 11% (trong đó công nghiệp tăng 10%; xây dựng tăng: 15,1%); thương mại, dịch vụ tăng 3%; nông nghiệp, thủy sản tăng 5,5%).

(3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 63,5% - dịch vụ 24,4% - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 6,1% - nông nghiệp, thủy sản 6,0%.

(4) GRDP bình quân đầu người 131,4 triệu đồng.

(5) Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 115.000 tỷ đồng; Kim ngạch xuất khẩu 8.500 triệu USD.

(6) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 78.855 tỷ đồng.

(7) Thu ngân sách trên địa bàn 44.923 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 40.623 tỷ đồng (*trong đó thu tiền sử dụng đất 27.500 tỷ đồng; thu từ xổ số kiến thiết 23 tỷ đồng*); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 4.300 tỷ đồng.

(8) Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 250 triệu đồng.

2.2. Về xã hội

(9) Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tuổi thọ trung bình trên 75 tuổi; tỷ số giới tính khi sinh ở mức 118 bé trai/100 bé gái.

(10) Tạo việc làm mới cho 2,45 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 71%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

(11) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 50%.

(12) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100% theo chuẩn mới; có 10 bác sĩ và 33 giường bệnh/1 vạn dân.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,35%.

(14) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 100%; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch 100%.

(15) Phần đầu 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có thêm 10-15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 01 huyện nông thôn mới nâng cao.

(16) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 92,3%; Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa trên 91%; tỷ lệ làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa đạt 90,6%; Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: đạt 37%; Số gia đình tập luyện thể dục thể thao: đạt 31%; Số huy chương tại các giải quốc gia: 126 huy chương các loại. Phần đầu đón khoảng 2,3 triệu lượt khách du lịch.

2.3. Về môi trường, đô thị

(17) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị 95%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn 90%. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100% và 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

(18) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 48%. Thành phố Hưng Yên đạt đô thị loại II; Thị xã Mỹ Hào đạt đô thị loại III và cơ bản đạt tiêu chí thành phố; phần đầu

huyện Văn Giang, Văn Lâm đạt tiêu chí đô thị loại III, khu vực đô thị trung tâm các huyện Yên Mỹ, Khoái Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV.

3. Nhiệm vụ giải pháp

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát giá cả, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phân đầu cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 63,1% - thương mại, dịch vụ 30,5% - nông nghiệp, thủy sản 6,4%.

3.2. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ Quyết định 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó: tăng tốc thực hiện các khâu đột phá chiến lược về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để khởi công các dự án trọng điểm; xây dựng khu hành chính tập trung tỉnh Hưng Yên; Khu liên hiệp thể thao tỉnh Hưng Yên; xây dựng và phục dựng Phố Hiến cổ; Khu vực vùng bãi ven sông Hồng, phía Bắc thành phố Hưng Yên; Sân golf sông Hồng. Phân đầu có thêm 05 KCN hoàn thành lập hồ sơ chủ trương đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.3. Quyết liệt đôn đốc, hỗ trợ chủ đầu tư các công trình, dự án sản xuất công nghiệp, các dự án đầu tư hạ tầng đồng bộ cụm công nghiệp nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án sớm đưa vào hoạt động. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại. Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hoá, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng của nhân dân.

3.4. Rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.5. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước; đẩy mạnh cải cách hệ thống thuế. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách. Thực hiện tốt công tác huy động vốn với mức lãi suất linh hoạt để thu hút các nguồn tiền nhàn rỗi. Đảm bảo tăng trưởng tín dụng hợp lý với diễn biến, nhu cầu của nền kinh tế. Tổng hợp nhu cầu vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo tinh thần Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

3.6. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Quyết liệt đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 18/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải phóng mặt bằng và Kết luận số 740-KL/TU ngày 12/3/2024

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU; chủ động, kịp thời phát hiện, phối hợp chặt chẽ và xử lý, tháo gỡ khẩn trương các khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách, thiết yếu, các công trình có ý nghĩa chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ách tắc trong triển khai các dự án đầu tư công từ khâu chuẩn bị đầu tư đến triển khai, kết thúc dự án, nhất là trong giải phóng mặt bằng, xử lý thủ tục về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng. Các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng; Ban quản lý khu đại học Phố Hiến khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để khởi công các dự án lớn như: dự án xây dựng tuyến đường kết nối di sản dọc sông Hồng; dự án xây dựng khu hành chính tập trung tỉnh Hưng Yên; dự án Khu liên hiệp thể thao tỉnh Hưng Yên.

3.7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Phân đầu Chỉ số cải cách hành chính tỉnh nằm trong Top 10 tỉnh, thành phố. Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Thực hiện tốt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Hưng Yên đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 1248/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 đảm bảo các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp sớm ổn định hoạt động. Triển khai các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực để phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

3.8. Khẩn trương thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh và việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của cấp huyện. Tiếp tục công tác ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; khuyến khích kêu gọi nhà đầu tư thực hiện các dự án xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến xử lý đốt tận thu nhiệt, phát điện. Nỗ lực đưa khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành động lực chính đột phá của tăng trưởng kinh tế.

3.9. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chú trọng hơn nữa tới giáo dục mầm non và tiểu học. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non, phổ thông; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên. Rà soát, bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân công giáo viên theo vị trí việc làm, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học. Phân đầu tỉ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia 94,2%; tỉ lệ phòng học kiên cố 99%; số học sinh phổ thông bình quân một lớp cấp tiểu học là 35 học sinh, cấp trung học là 43 học sinh.

3.10. Tập trung xây dựng và triển khai tốt Chương trình tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tiếp tục chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người

bệnh. Tăng cường công tác truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, tư tưởng của nhân dân, từng bước giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính và tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên.

3.11. Chú trọng gắn kết chính sách phát triển kinh tế với chính sách phát triển xã hội bền vững. Phân đầu các chỉ số về an sinh xã hội đạt tích cực hơn mức bình quân chung cả nước. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, hướng tới mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo về mức khoảng 0,35%. Nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; tăng cường giám sát và điều tiết quan hệ cung - cầu lao động.

3.12. Chú trọng việc đầu tư cho lĩnh vực văn hoá; xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa, con người Hưng Yên toàn diện. Nâng cao chất lượng phòng trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực gia đình. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng; nâng cao thể thao thành tích cao. Thực hiện Đề án phát triển loại hình du lịch cộng đồng.

3.13. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra kinh tế - xã hội; đặt trọng tâm vào công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo nhất là các vụ việc khiếu nại tố cáo kéo dài, phức tạp, hạn chế tối đa các vụ việc công dân Hưng Yên khiếu nại lên trung ương. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3.14. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá. Thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm theo chuyên đề, hệ loại đối tượng. Tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý cư trú; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; phòng, chống cháy nổ.

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đối thoại gắn với giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Tăng cường công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị; báo cáo kịp thời các trường hợp vi phạm quy định của cơ quan về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Hai mươi ba nhất trí thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.. *phương*

Nơi nhận: *W*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Công TTĐT Đại biểu nhân dân tỉnh Hưng Yên
- Trung tâm Thông tin - Hội Nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toản